

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 209/2020/HS-ST

Ngày: 23-7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cẩm
2. Ông Nguyễn Công Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đại D;**

Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1991; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 17 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Lê Mạnh T và con bà Ngô Thị Hương H. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/6/2013 bị phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 13/6/2013 ra quyết định trả tự do và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019, hiện đang tạm giam – có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Anh T (*Vắng mặt*).

Trú tại: Thôn x, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Tiến V (*Vắng mặt*).

Trú tại: 27 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Đặng Ngọc H (*Vắng mặt*).

Trú tại: 35 N (Số mới 81 N), phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đại D là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine và cỏ Mỹ. Trong quá trình sử dụng ma túy, D nảy sinh ý định mua ma túy loại cỏ Mỹ về bán kiếm lời. Sau đó, D đặt mua 01 lạng cỏ Mỹ của đối tượng nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.500.000 đồng. Cả hai thỏa thuận, đối tượng nam giới trên gửi ma túy cho D thông qua đường bưu điện và sẽ trả tiền thông qua nhân viên bưu điện. Đến ngày 17/12/2019, nhân viên giao hàng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến phòng trọ của D ở địa chỉ hẻm 35B L, phường T, thành phố B giao 01 gói hàng chứa cỏ Mỹ. Sau khi nhận hàng, D mang vào phòng trọ rồi chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời với giá từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng/ gói. Khoảng 01h20' ngày 19/12/2019, khi D đang ở nhà thì bị Công an phường T, thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ 10 gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất thực vật khô màu xanh và 02 gói nylon màu vàng bên trong có chứa chất thực vật khô màu xanh, D khai là ma túy loại cỏ Mỹ mua về bán kiếm lời, đã niêm phong theo quy định; 04 viên nén hình tam giác, màu xanh, D khai nhận là thuốc lắc của đối tượng tên Lắc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bỏ trong áo khoác và gửi tại phòng trọ của D, đã niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 1286/C09C (Đ4) của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận Mẫu thực vật khô màu xanh đựng trong 10 gói nylon không màu gửi giám định đều không có chất ma túy, tổng khối lượng 6,888 gam;

Mẫu thực vật khô màu xanh đựng trong 02 gói nylon màu vàng gửi giám định đều không có chất ma túy, tổng khối lượng 124,120 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1047/GĐMT-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận 04 viên nén hình tam giác màu xanh lá cây được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,4516 gam, loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số: 201/CT-VKS ngày 25/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Lê Đại D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đại D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định

truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đại D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đại D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 121,713 gam chất thực vật khô màu xanh còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1286/C09C (Đ4) của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bạc có ốp lưng màu đen, kèm số thuê bao 0941.376.792.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu bạc óng gi và số tiền 9.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Truy thu số tiền 50.000 đồng của Lê Đại D bán ma túy cho Trần Anh T.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo: Vào khoảng 01h20' ngày 19/12/2019 tại phòng trọ thuộc hẻm 35B L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Đại D có hành vi cất giấu 131,008 gam ma túy, loại cỏ Mỹ để bán kiếm lời thì bị Công an phường Tân Tiến phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 1286/C09C của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận mẫu thực vật khô gửi giám định đều không có chất ma túy. Tuy nhiên qua các biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa bị cáo đều xác định mua số ma túy này và nhận thức là chất ma túy loại cỏ Mỹ, mua về với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số

08/2015 ngày 14/11/2015 của Bộ công an – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao – Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII các tội phạm về ma túy của Bộ luật hình sự năm 1999, xác định ý thức của bị cáo cho rằng cỏ Mỹ là ma túy nên bị cáo mua về mục đích bán cho các con nghiện kiếm lời, thì tùy hành vi mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng với các tội phạm về ma túy.

Do đó hành vi của bị cáo Lê Đại D đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Bị cáo biết tác hại của ma túy, việc mua bán bị nghiêm cấm, song do ý thức coi thường pháp luật, nên vào khoảng 01h20' ngày 19/12/2019 bị cáo đã có hành vi cất giấu 131,008 gam ma túy, loại cỏ Mỹ để bán kiếm lời thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Đại D theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo từ bỏ ma túy cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của nhà nước ta.

[2.3] Đối với nguồn ma túy loại cỏ Mỹ thu giữ được, bị cáo D khai mua của đối tượng nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng số điện thoại 0965.174.135. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột có công văn trao đổi thông tin tội phạm với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 1,4516 gam ma túy loại MDMA bỏ trong hộp sắt nhỏ cất giấu trong túi áo khoác màu cam treo trên tường tại phòng trọ của bị cáo D. Quá trình điều tra Lê Đại D khai nhận đây là của đối tượng tên Lắc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để tại phòng trọ của D, việc Lắc cất giấu và để ma túy tại phòng trọ D không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh

được nhân thân lai lịch đối tượng tên Lắc nên chưa làm việc được. Do đó tách vật chứng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Tiến V, trú tại 27 Y, thành phố B là chủ dãy trọ ở địa chỉ hẻm 35B L, thành phố B. Quá trình điều tra xác định anh V không biết việc D sử dụng phòng trọ của mình làm nơi cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu HONDA Future màu ghi, biển số 47B2-095.xx. Quá trình điều tra xác minh xác định xe mô tô trên đứng tên Đặng Ngọc H, trú tại 35 N (Số mới 81 N) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên ông H không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Trần Anh T là người ở cùng D. Quá trình điều tra xác định hiện T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Đại D công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 121,713 gam chất thực vật khô màu xanh còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1286/C09C (Đ4) của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bạc có ốp lưng màu đen, kèm số thuê bao 0941.376.792.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu bạc óng gi và số tiền 9.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Truy thu của bị cáo Lê Đại D số tiền 50.000 đồng, tiền mà D bán ma túy cho Trần Anh T.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đại D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đại D **02 (hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2019).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 121,713 gam chất thực vật khô màu xanh còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1286/C09C (Đ4) của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bạc có ốp lưng màu đen, kèm số thuê bao 0941.376.792.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu bạc óng gi và số tiền 9.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Truy thu Lê Đại D số tiền 50.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đại D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm ngày*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc